

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ S
TỈNH SÓC TRĂNG
Bản án số: 22/2024/HS-ST
Ngày 29-02-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ S, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Châu

Ông Huỳnh Phước

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố S tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 14/2024/QĐXXST-HS ngày 16/02/2024 đối với bị cáo:

Châu Ngọc H; sinh ngày: 13/01/1971; Nơi sinh: Trà Vinh; Nơi đăng ký thường trú: số I đường Đ, khóm F, Phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 08/12; con ông: Châu Văn T và bà: Phạm Thị S; vợ: Phan Thị Bích T1, con có 01 người sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/12/2023 cho đến nay (có mặt);

- *Bị hại:* Bà Phạm Thị Tuyết M, sinh năm 1956 (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

+ Ông Phạm Thanh T2, sinh năm 1950. Địa chỉ: Phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

+ Bà Phạm Thị Tuyết L, sinh năm 1956. Địa chỉ: số B đường H, khóm F, Phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Thanh T2, bà Phạm Thị Tuyết L: Bà Trần Thị L1, sinh năm 1947. Địa chỉ: Số A đường H, khóm F, Phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

+ Bà Trần Thị L1, sinh năm 1947. Địa chỉ: Số A đường H, khóm F, Phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 22/6/2023, Châu Ngọc H điều khiển xe ô tô biển số 84A-023.01 chở vợ là bà Phan Thị Bích T1 đi từ thành phố T, tỉnh Trà Vinh đến thành phố B, tỉnh Bạc Liêu để viếng Phạt Bà N. Sau khi viếng xong, ông H điều khiển xe ô tô chở bà Thủy về lại thành phố T. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, ông H điều khiển xe ô tô đến đường T hướng trung tâm thành phố S. Khi đi đến khu vực đoạn trước chùa S1, phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng thì xảy ra va chạm với bà Phạm Thị Tuyết M, sinh năm 1956, cư trú tại số C, đường Y, phường F, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Khi xảy ra va chạm thì bà M đang đi bộ dắt theo một chiếc xe đạp qua đường, bà M đi trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ từ hướng lề đường bên trái qua lề đường bên phải theo chiều xe ô tô do ông H điều khiển. Hậu quả, bà M bị thương được đưa đi cấp cứu nhưng sau đó tử vong tại Bệnh viện đa khoa tỉnh S.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 143/KLGĐTT-KTHS ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh S, kết luận: Trên cơ thể tử thi Phạm Thị Tuyết M có nhiều vết thương; sọ trán bị nứt hình đường thẳng, từ vết nứt có máu và dịch não tủy chảy ra; xương chày và xương mác bị gãy hoàn toàn ở đoạn 1/3 giữa, từ vết gãy có máu và tủy xương chảy ra. Nguyên nhân tử vong: Đa chấn thương.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 100/KL-HĐĐG ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: Một xe ô tô con biển số 84A-023.01, nhãn hiệu Honda, số loại CITY 1.5MT, 05 chỗ ngồi, đã qua sử dụng, bị hư hỏng một số bộ phận do liên quan đến tai nạn giao thông, giá trị sử dụng còn lại 70%, tỷ lệ hư hỏng 03% tương ứng với số tiền 14.238.000 đồng và một xe đạp, đã qua sử dụng, bị hư hỏng một số bộ phận do liên quan đến tai nạn giao thông, giá trị sử dụng còn lại 20%, tỷ lệ hư hỏng 70% tương ứng với số tiền 98.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKSTPST ngày 31/01/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố S đã truy tố bị cáo Châu Ngọc H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Châu Ngọc H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Châu Ngọc H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo thử thách từ 02 đến 03 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện của người bị hại là bà Trần Thị L1 yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 70.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong và đại diện của người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo H một giấy phép lái xe hạng B2 số 840008000989 mang tên Châu Ngọc H do Sở giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 15/02/2022.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội, bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Xét thấy tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trần Thị L1 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, trong quá trình điều tra bà L1 đã có lời khai, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên việc vắng mặt bà L1 không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bà L1.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay KH nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Châu Ngọc H đã khai nhận:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 22/6/2023, bị cáo Châu Ngọc H điều khiển xe ô tô biển số 84A-023.01 chở vợ là bà Phan Thị Bích T1 lưu thông trên đường T, thành phố S; khi đến khu vực trước chùa S1, phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng thì xảy ra va chạm với bị hại bà Phạm Thị Tuyết M đang dẫn theo một chiếc xe đạp qua đường, bà M đi trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ. Hậu quả, bà M bị thương được đưa đi cấp cứu nhưng sau đó tử vong tại Bệnh viện đa khoa tỉnh S.

Hành vi của bị cáo H là không nhường đường cho người đi bộ đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, quy định tại khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ, là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn giao thông làm chết một người. Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất an toàn giao thông, gây thiệt hại cho tính mạng của người khác. Khi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, không mắc bệnh lý về thần kinh. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận

bị cáo Châu Ngọc H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân cho bị cáo: bị cáo Châu Ngọc H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội bị cáo Châu Ngọc H chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại với số tiền 70.000.000 đồng, đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù thì bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo, nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giáo dục cũng đủ sức răn đe bị cáo; đồng thời cũng thể hiện tính nhân đạo và tính khoan hồng của pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện của người bị hại là bà Trần Thị L1 yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 70.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong và đại diện của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với một giấy phép lái xe hạng B2 số 840008000989 mang tên Châu Ngọc H do Sở giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 15/02/2022 là vật chứng không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên việc áp dụng pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Châu Ngọc H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Xử phạt bị cáo Châu Ngọc H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Nhưng cho bị cáo hưởng án treo thời gian thử thách 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án ngày 29/02/2024.

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân Phường F, thành phố T, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Châu Ngọc H 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 số 840008000989 mang tên Châu Ngọc H do Sở giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 15/02/2022. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Châu Ngọc H phải nộp là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho bị cáo, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng (1);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (1);
- VKSND TP Sóc Trăng (1);
- Công an TP Sóc Trăng (Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ, Cơ quan THAHS, Cơ quan cảnh sát điều tra) (3);
- Chi cục THADS TP Sóc Trăng (1);
- Bị cáo (1); Đại diện hợp pháp bị hại (1);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng, hồ sơ THAHS (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Nam